

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02238 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035
đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi
có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước,
khả năng tiếp cận công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến
năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến
năm 2050;*

*Căn cứ Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban
Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số, thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung
ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với
thường trực tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan;*

Căn cứ Nghị quyết số 0427/NQ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
114/TTr-SKHCN ngày 07/11/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. PHẠM VI CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

1. Ngành du lịch

a) **Khu vực phía Tây Đắk Lắk:** Phát triển du lịch “ba quốc gia, một điểm đến” theo hướng sinh thái, khai thác các giá trị văn hóa địa phương gắn với

các di tích quốc gia, tạo động lực cho sự phát triển của các ngành liên quan dựa trên nền tảng của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

b) Khu vực phía Đông Đắc Lắc: Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa và các danh lam thắng cảnh (trong đó chú trọng các khu vực đầm Ô Loan, gành Đá Đĩa, Gò Thì Thùng, Hòn Yến)... lấy du lịch nghỉ dưỡng biển đảo làm chủ đạo, phát triển theo hướng cao cấp, chuyên biệt, cùng với du lịch kết hợp giữa các hoạt động hội họp, khen thưởng, hội thảo, và triền lãm (du lịch MICE), du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với khám chữa bệnh; kết hợp thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, khu đô thị.

2. Ngành Thủy sản

Tập trung giải tỏa, sắp xếp lại các vùng Nuôi trồng thủy sản ao, đầm, nuôi lồng bè tại các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam theo Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 0100/KH-UBND ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đánh giá hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 đối với sản phẩm, dịch vụ từ các ngành kinh tế mũi nhọn để xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá, phù hợp điều kiện địa phương và có khả năng tiếp nhận, nhân rộng, làm cơ sở ưu tiên đầu tư, chuyển giao và triển khai. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Đắc Lắc đến năm 2035 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Xác định danh mục công nghệ cốt lõi có thể ứng dụng, chuyển giao vào các ngành kinh tế mũi nhọn.

- Số lượng doanh nghiệp, tổ chức ứng dụng công nghệ cốt lõi trong ngành du lịch tối thiểu là 02 doanh nghiệp, tổ chức; trong ngành thủy sản là 06 doanh nghiệp, tổ chức.

- Số lượng khách du lịch tăng tối thiểu 10% so với năm 2027, doanh thu ngành chế biến thủy sản tăng tối thiểu 20% so với năm 2027.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Số lượng doanh nghiệp, tổ chức ứng dụng công nghệ cốt lõi trong ngành du lịch tối thiểu là 02 doanh nghiệp, tổ chức/năm, trong ngành thủy sản là 04 doanh nghiệp, tổ chức/năm.

- Số lượng khách du lịch tăng tối thiểu 30% so với năm 2027, doanh thu ngành chế biến thủy sản tăng tối thiểu 100% so với năm 2027.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ: Đánh giá hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành du lịch, xác định nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 đối với sản phẩm, dịch vụ từ ngành du lịch để xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá, phù hợp điều kiện địa phương và có khả năng tiếp nhận, nhân rộng, làm cơ sở ưu tiên đầu tư, chuyển giao và triển khai.

a) Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

b) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính.

c) Thời gian: Năm 2026 - 2027.

d) Sản phẩm:

- Hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành du lịch.
- Nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 ngành du lịch.
- Danh sách công nghệ cốt lõi có khả năng ứng dụng, chuyển giao phù hợp với điều kiện địa phương.
- Định hướng việc hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan đến công nghệ cốt lõi.

2. Nhiệm vụ: Đánh giá hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành thủy sản (nuôi trồng tại khu vực các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam; chế biến trên địa bàn tỉnh), xác định nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 đối với sản phẩm, dịch vụ từ ngành thủy sản để xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá, phù hợp điều kiện địa phương và có khả năng tiếp nhận, nhân rộng, làm cơ sở ưu tiên đầu tư, chuyển giao và triển khai thực hiện.

a) Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính, các Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

c) Thời gian: Năm 2026 - 2027.

d) Sản phẩm:

- Hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành thủy sản (nuôi trồng tại khu vực các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam; chế biến trên địa bàn tỉnh).
- Nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 ngành thủy sản.

- Danh sách công nghệ cốt lõi có khả năng ứng dụng, chuyển giao phù hợp với điều kiện địa phương.

- Định hướng việc hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan đến công nghệ cốt lõi.

3. Nhiệm vụ: Hội thảo xác định Lộ trình Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế trọng điểm đến năm 2035 của tỉnh Đắk Lắk.

a) Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tham mưu).

b) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tài chính; các Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

c) Thời gian: Quý IV năm 2027.

d) Sản phẩm:

- Danh sách công nghệ cốt lõi có khả năng ứng dụng, chuyển giao phù hợp với từng ngành kinh tế mũi nhọn, điều kiện địa phương.

- Định hướng việc hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan đến công nghệ cốt lõi.

- Lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2035.

4. Nhiệm vụ: Kế hoạch Lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2035

a) Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện).

b) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tài chính; các Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

c) Thời gian: Quý I năm 2028.

d) Sản phẩm: Kế hoạch Lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó có lộ trình: (1) Giai đoạn 2028 - 2030: Hỗ trợ thí điểm một số dự án và tổ chức sơ kết giai đoạn 2025 - 2030; (2) Giai đoạn 2031 - 2035: Mở rộng các dự án và tổ chức tổng kết giai đoạn 2025 - 2035.

5. Nhiệm vụ: Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về Lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2035.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tài chính; các Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

c) Thời gian: Quý II năm 2028 đến năm 2035.

d) Sản phẩm:

- Số lượng doanh nghiệp, tổ chức được hỗ trợ đổi mới công nghệ hằng năm.

- Số lượng người được tập huấn, hướng dẫn ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ hằng năm.

- Số lượng khách du lịch hằng năm.

- Doanh thu ngành chế biến thủy sản hằng năm.

- Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh; Báo cáo hằng năm, Báo cáo sơ kết giai đoạn 2025 - 2030, Báo cáo tổng kết giai đoạn 2025 - 2035 của UBND tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn vốn đầu tư phát triển theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa của doanh nghiệp, tổ chức và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, tổ chức và doanh nghiệp tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án này.

- Đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp cung cấp thông tin hoạt động, đề xuất các nhiệm vụ để tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện hằng năm, báo cáo kết quả hằng năm, sơ kết vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.

- Quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đánh giá hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành kinh tế mũi nhọn, xác định nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 đối với sản phẩm, dịch vụ từ các ngành kinh tế mũi nhọn để xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá, phù hợp điều kiện địa phương và có khả năng tiếp nhận, nhân rộng, làm cơ sở ưu tiên đầu tư, chuyển giao và triển khai.

- Quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (thuộc Kế hoạch Lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2035) hỗ trợ đổi mới công nghệ các ngành du lịch, thủy sản.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động ngành du lịch, ứng dụng công nghệ trong ngành du lịch trên địa bàn tỉnh; xác định nhu cầu trong nước, nước ngoài về sử dụng dịch vụ du lịch của tỉnh.

- Tham gia đề xuất các công nghệ cốt lõi, giải pháp đổi mới phục vụ ngành du lịch; các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để đưa vào lộ trình đổi mới công nghệ thuộc lĩnh vực du lịch của tỉnh và hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch tham gia thực hiện vào lộ trình đổi mới công nghệ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình nuôi trồng thủy sản; khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ đổi mới công nghệ của các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản; xác định nhu cầu thị trường trong, ngoài nước đối với các sản phẩm thủy sản.

- Tham gia đề xuất các công nghệ cốt lõi, giải pháp đổi mới phục vụ chuyển đổi mô hình nuôi trồng, chế biến thủy sản theo hướng thông minh, ứng dụng số, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

- Đề xuất, phối hợp triển khai các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để đưa vào lộ trình đổi mới công nghệ thuộc lĩnh vực thủy sản của tỉnh và hỗ trợ các doanh nghiệp thủy sản tham gia thực hiện vào lộ trình đổi mới công nghệ nhằm hướng tới sản xuất xanh, tuần hoàn và phát triển bền vững và thông minh.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại và tình hình thị trường trong, ngoài nước đối với các sản phẩm thủy sản.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thủy sản mở rộng thị trường, khai thác tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Phối hợp tham gia khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, đề xuất giải pháp đổi mới công nghệ phục vụ công nghiệp chế biến thủy sản theo hướng thông minh, ứng dụng số, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

5. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các cơ chế, chính sách tài chính của Trung ương nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định, hiệu quả và công khai, minh bạch.

6. Ban Quản lý: Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ ngành chế biến thủy sản.

- Đề xuất nhu cầu đổi mới công nghệ cốt lõi ngành chế biến thủy sản cho các doanh nghiệp, tổ chức thuộc Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

7. UBND xã: Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam

- Phối hợp hướng dẫn các tổ chức nuôi trồng, chế biến thủy sản trên địa bàn đề xuất đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức quản lý khu vực nuôi trồng, chế biến thủy sản đảm bảo theo quy định pháp luật.

8. Các sở, ngành; UBND xã, phường; tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, chuyên gia, tham gia các cuộc khảo sát, hội thảo.

- Đề xuất các giải pháp ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để phục vụ xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án, Kế hoạch Lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý: Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao; UBND các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phát triển KHCN, ĐMST, CDS (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: ĐTKT, NNMT, TH, NC, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo